

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HSPT

Ngày: 21-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Các thẩm phán: Ông Lò Văn Lịch

Ông Nguyễn Trọng Đoàn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Thị Thúy Vân- Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** Bà Ngôn Thị Hào, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2019/TLPT-HS ngày 22/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXPT-HS ngày 30/10/2019 đối với bị cáo Lò Thị K, do có kháng cáo của bị cáo Lò Thị K đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 151/2019/HSST, ngày 16/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Điện Biên.

- ***Bị cáo có kháng cáo:*** **Lò Thị K** (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1988; tại: Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H 1, xã M, huyện B, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn N, sinh năm 1954 và bà: Cà Thị Đ, sinh năm 1959; có chồng: Lường Văn L (đã chết) và 03 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa có án tích, không bị xử lý hành chính; bị bắt từ ngày 15/5/2019. Có mặt.

- Ngoài ra còn có bị cáo Sìn Văn D (Tên gọi khác: Không), không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị K: Ông Lê Đình Th - Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 14/5/2019, bị cáo K ở nhà một mình tại bản H1, xã M, huyện B, tỉnh Điện Biên lấy chiếc áo rét của chồng (đã chết tháng 3/2018) để giặt thì thấy trong túi áo có 02 gói Heroine và 02 viên hồng phiến. Bị cáo cất 02 gói Heroine và 02 viên hồng phiến vào khe tường nhà vệ sinh với mục đích để bán lấy tiền chi tiêu. Khoảng 12 giờ 30 cùng ngày, thì có người tên Khánh nhờ bị cáo D đi mua 100.000đ ma túy để cùng nhau sử dụng. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi bị cáo K đang ở nhà thì có bị cáo D vào nhà hỏi mua ma túy và bị cáo K đã bán 02 viên hồng phiến cho bị cáo D với giá tiền là 100.000đ. Sau đó, bị cáo D mang về đưa cho Khánh 01 viên hồng phiến, còn 01 viên hồng phiến bị cáo D cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi Khánh đi đâu bị cáo D không biết. Số tiền do bán ma túy mà có bị cáo K đã mua thức ăn hết 30.000đ. Hồi 06 giờ 40 phút ngày 15/5/2019 khi bị cáo D đang đi bộ ở bản H1, xã M thì bị tổ công tác Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang cùng 01 viên hồng phiến mà bị cáo D đang cất trong túi quần bên phải đang mặc.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo D, hồi 09 giờ cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp người và nơi ở của bị cáo K. Qua khám xét đã thu giữ tại khe tường nhà vệ sinh nhà của K 02 gói Heroine, thu giữ tại đầu giường ngủ của bị cáo K 70.000đ do bị cáo K bán ma túy cho bị cáo D mà có.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 15/5/2019 đã xác định:

- *01 viên nén màu hồng thu giữ của bị cáo Sìn Văn D có khối lượng 0,12 gam.*

- *Số chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo Lò Thị K có khối lượng là 0,29 gam.*

Tại bản kết luận giám định số: 520, 521/GĐ - PC09 ngày 24/5/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- *Mẫu chất bột màu trắng được trích từ vật chứng thu giữ của Lò Thị K gửi giám định là Heroine.*

- *Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Sìn Văn D gửi giám định là Methamphetamine.*

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 151/2019/HSST ngày 16/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Điện Biên đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Thị K phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Bị cáo Sìn Văn D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS xử phạt bị cáo Lò Thị K 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 15/5/2019.

Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS xử phạt bị cáo Sìn Văn D 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 15/5/2019.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Sau khi tuyên án, ngày 23/9/2019, bị cáo Lò Thị K có đơn kháng cáo cho rằng tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là hoàn toàn đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan sai nhưng do hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay, bản thân bị cáo đang mắc căn bệnh xã hội HIV và phải điều trị thuốc từ năm 2010, chồng đã chết, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình 03 con còn nhỏ nên bị cáo xin được hưởng án treo, tự cải tạo tại địa phương để chăm sóc các con và chữa bệnh cho bản thân.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa xét xử phúc thẩm: Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lò Thị K về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết mới là công văn số 19 ngày 19/11/2019 của Cơ quan điều tra Công an huyện B về việc bị cáo Lò Thị K đã tích cực hợp tác với Cơ quan cảnh sát điều tra trong việc cung cấp thông tin, phát hiện tội phạm và đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho Lò Thị K. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo đang mắc căn bệnh xã hội HIV, đang phải điều trị thuốc. Chồng chết, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, các con còn nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Lò Thị K phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xử phạt bị cáo Lò Thị K 24 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Lò Thị K cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Điện Biên cùng gia đình giám sát giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc thực hiện thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo không có tranh luận gì về tội danh và kết luận của kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bản thân bị cáo đang mắc căn bệnh xã hội HIV, phải điều trị thuốc từ năm 2010, chồng chết, bị cáo là lao động chính trong gia đình, 03 con còn nhỏ. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Lò Thị K đã tích cực hợp tác với Cơ quan cảnh sát điều tra trong việc cung cấp thông tin, phát hiện tội phạm. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Lò Thị K và áp dụng điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 65 bộ luật Hình sự, xử chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được cải tạo tại địa phương, được trực tiếp chăm sóc con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung: Sau khi kiểm tra xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai nhận tội của bị cáo ở tại cơ quan Điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm thể hiện: Ngày 15/5/2019, bị cáo D bị bắt quả tang khi đang cất 01 viên hồng phiến trong túi quần với mục đích là để sử dụng. Sau đó, bị cáo D khai mua ma túy của bị cáo K. Căn cứ vào lời khai của bị cáo D, hồi 09 giờ cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp người và nơi ở của bị cáo K. Qua khám xét đã thu giữ tại khe tường nhà vệ sinh của của nhà K 02 gói Heroine, thu giữ tại đầu giường ngủ của bị cáo K 70.000đ do bị cáo K bán ma túy cho bị cáo D mà có.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo khai nhận: Bị cáo đã có hành vi cất giấu 0,29 gam Heroine để bán lại cho người khác kiếm lời. Trước đó, bị cáo đã bán cho Sìn Văn D 0,12 gam Methamphetamine để D sử dụng, thu được 100.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 520/GĐ -PC09 ngày 24/5/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng được trích từ vật chứng thu giữ của Lò Thị K gửi giám định là Heroine, nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Lời khai của bị cáo Lò Thị K tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị cáo công nhận hành vi phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Thị K 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy là hoàn toàn chính xác, đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, bản thân bị cáo đang mắc căn bệnh xã hội HIV, đang phải điều trị thuốc, chồng chết, 03 con còn nhỏ, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình. Bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng. Ngày 19/11/2019, tại cấp phúc thẩm nhận được Công văn số 19 của Cơ quan điều tra Công an huyện B về việc bị cáo Lò Thị K đã tích cực hợp tác với Cơ quan cảnh sát điều tra trong việc cung cấp thông tin, phát hiện tội phạm và đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Lò Thị K. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, việc bị cáo Lò Thị K đã tích cực hợp tác với Cơ quan cảnh sát điều tra trong việc cung cấp thông tin, phát hiện tội phạm và đề nghị của Cơ quan điều tra Công an huyện B về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho Lò Thị K là có căn cứ, cần chấp nhận.

Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định áp dụng: điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự đối với bị cáo Lò Thị K. Chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Xét về hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã tiến hành các trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo đều không có khiếu nại gì về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, quy định về án phí, Lệ phí Tòa án, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 151/2019/HSST, ngày 16/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Điện Biên như sau:

Căn cứ Khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Thị K phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

1.2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Thị K 24 (Hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (21/11/2019).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Điện Biên giám sát giáo dục bị cáo Lò Thị K. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Điện Biên trong việc giám sát giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành án.

Trong thời gian thử thách, bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc thực hiện thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu Lò Thị K cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc Lò Thị K phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (Khóa 14) quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (21/11/2019).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện B;
- TAND huyện B;
- Công an huyện B;
- Bị cáo;
- Phòng Hành chính - Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Hằng

